TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 25 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T thống nhất có 02 con chung, tên: Nguyễn Nhã Y, sinh ngày 15/6/2013 và Nguyễn Nhã H, sinh ngày 12/3/2020, hiện cháu Y và cháu H đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y và cháu H. Anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ con/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 17/10/2023 đến khi phát sinh một trong các điều kiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu T thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị N nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008604 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, nên hoàn trả cho chị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA.DS thị xã Sông Cầu;
- VKSND thị xã Sông Cầu (2);
- UBND phường Xuân Yên, tx Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (ĐKKH: số 22 ngày 23/5/2012);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà